

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Vân Anh**

- *Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Bà **Phan Thị Thúy Hà**

2. Bà **Nguyễn Thu Hường**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 4 - Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4- Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 4 – Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 459/2026/TLST-HSST ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn T1**, sinh năm: 1998; Nơi sinh: Thanh Hóa;

Nơi Đăng ký HKTT: Bản Uôn, xã Phú Lệ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở trước khi bị bắt: Phúc Lý 1, phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Văn Kiều và bà: Lương Thị Thóng; Vợ: Hà Thị Chuyên; con: 02 con sinh năm 2017 và 2023; Tiền án, tiền sự: không có

Bị cáo bị bắt ngày 20/10/2025, Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 - Bộ Công an.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn C**, sinh năm: 1977 ; Nơi sinh: Thanh Hóa;

Nơi Đăng ký HKTT: Khu phố Đình T, xã Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở trước khi bị bắt: đường Tây T, phường Tây T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự

do; Văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Không rõ và bà: Lê Thị T; Vợ: Hoàng Thị T; con: 03 con sinh năm 2010, 2020 và 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16- Bộ Công an.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T11: Bà Lê Thu H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Lương Văn T11 và Lê Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4 – thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 01 giờ 45 phút ngày 10/10/2025, tổ công tác Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an phối hợp Đoàn Cảnh sát đặc nhiệm số 1 Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an (K02) và Công an phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính quán Karaoke Chacha, số 48 phố Nhỏ, phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội. Quá trình kiểm tra tại phòng VIP 401 phát hiện 11 đối tượng gồm: Lương Văn T1, Lương Văn T1, Lương Văn D, Lương Hồng K là khách đến hát; 04 nhân viên nữ phục vụ trong phòng là Phạm Thị Hương Q, Đồng Hoài D, Nguyễn Thảo H, Nguyễn Thị Ánh V; 03 nhân viên nam phục vụ tại khu vực bên ngoài tầng 4 là Lâm Xuân Tùng, Đào Huy T, Tạ Q; 03 nhân viên có mặt tại tầng 1 của quán là Hoàng Văn T, Bùi Thị Thu T, Bùi Thị D. Thời điểm kiểm tra không có chủ quán, anh Nguyễn Văn T là quản lý của quán không xuất trình được đăng ký kinh doanh và các hợp đồng lao động với các nhân viên. Tiến hành kiểm tra, test nhanh ma túy trong nước tiểu phát hiện 11/13 đối tượng dương tính với ma túy gồm: Lương Văn T1, Lương Văn T2, Lương Văn D, Phạm Thị Hương Q, Đồng Hoài D, Lâm Xuân T, Đào Huy T, Tạ Quang H, Hoàng Văn Th, Bùi Thị Thu Tr, Bùi Thị D. Qua đấu tranh truy xét, Lương Văn T1 khai nhận T1 và Lê Văn C có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy heroin vào ngày 09/10/2025 tại bãi vật liệu xây dựng thuộc tổ dân phố Trung 7, phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội nên cơ quan điều tra đã đưa Lương Văn T1 về trụ sở công an làm rõ. Ngày 12/10/2026, cơ quan điều tra triệu tập Lê Văn C lên làm việc. C đã thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Lương Văn T1 vào ngày 09/10/2025 phù hợp với lời khai của Lương Văn T1. Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Lương Văn T1: 01 điện thoại Oppo màu xanh đen, đã qua sử dụng, có số Imei1: 864338061612015, Imei2: 864338061612007, số điện thoại: 0335638182; 01 xe máy Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 29Z6-2398 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Khám xét chỗ ở của Lương Văn T1 ở tổ dân phố Trung 7, phường Tây T, cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật gì liên quan đến vụ án. Thu giữ của Lê Văn C: 01 điện thoại Realme màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei1: 860933070296638, Imei2: 860933070296620, sim số: 0355309668. Khám xét chỗ ở của Lê Văn C tại quán cơm Chiến Thắng ở tổ dân phố Thượng 1, phường Tây Tựu, cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật gì liên quan đến vụ án. Kiểm tra điện thoại của C và T1 không phát hiện nội dung liên quan đến vụ án. Ngày 10/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có Quyết định trưng cầu giám định số 3700 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an (C09) giám định nước tiểu; chất ma túy có trong nước tiểu của các đối tượng trên.

* Kết luận giám định số 7796/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an xác định: Điều tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine (Heroin) và Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lương Văn T1 và Lương Văn T1.

- Tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine (Heroin) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lương Văn D gửi giám định.

- Điều tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Đồng Hoài D, Nguyễn Thảo H, Tạ Quang H, Nguyễn Văn T, Bùi Thị D, Phạm Thị Hương Q gửi giám định.

- Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu nước ghi thu của Lương Hồng K gửi giám định. Ngày 14/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có Quyết định trưng cầu giám định số 3726 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an (C09) giám định chất ma túy có trong nước tiểu của Lê Văn C (thu mẫu ngày 12/10/2025).

Kết luận giám định số 7861/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an xác định:

- Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Văn C gửi giám định.

Ngày 13/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có Công văn số 2761 gửi Viện khoa học Hình sự Bộ Công an hỏi về trường hợp của Lê Văn C: Trong thời gian bao lâu kể từ khi sử dụng ma túy Heroine thì giám định mẫu nước tiểu của đối tượng cho kết quả âm tính? Có xảy ra trường hợp đối tượng Lê Văn C sử dụng ma túy Heroine từ khoảng chiều 09/10/2025 đến 20h40 ngày 12/10/2025 trong mẫu nước tiểu của Lê Văn C không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa chất ma túy không?

Ngày 15/01/2026, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có Công văn trả lời số 115/C09-TT2 về việc giải thích kết luận giám định chất ma túy như sau:

Trong công tác giám định ma túy, kết quả kiểm tra chất ma túy trong nước tiểu bằng bộ Kít thử nhanh ma túy (que thử miễn dịch) chỉ mang tính tham khảo, sàng lọc trước giám định. Để kết luận về mẫu gửi giám định, C09 phải tiến hành xử lý mẫu vật tại phòng thí nghiệm và phân tích trên các thiết bị hoá lý chuyên sâu, đảm bảo tiêu chuẩn chuyên môn hoặc tuân thủ quy trình giám định. Về sự khác nhau giữa kết quả test nước tiểu với kết luận về các mẫu gửi giám định trong bản Kết luận giám định số 7796/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của C09 có thể do

các nguyên nhân như sau: Bộ Kít thử nhanh ma túy mà đơn vị sử dụng không có chân thử phát hiện loại ma túy Ketamine; Nồng độ Ketamine và các chất chuyển hoá có trong các mẫu nước tiểu dưới giới hạn phát hiện của Kít thử; Sự có mặt của một số chất có thể phản ứng chéo với chân thử Ketamine gây âm tính giả.

+ Về thời gian phát hiện chất ma túy Ketamine, Heroine và sản phẩm chuyển hoá của chúng trong mẫu nước tiểu của đối tượng sử dụng: Theo tài liệu chuyên môn và thực tế giám định cho thấy, ở người bình thường, sau khi sử dụng, Heroine sẽ chuyển hoá nhanh thành 6-monoacetylmorphine (6-MAM) và Morphine. Trong đó, thời gian bán thải (thời gian để nồng độ chất giảm đi một nửa) trong máu của Heroine khoảng 3 phút, 6-MAM khoảng 6 đến 25 phút, Morphine khoảng 2 đến 3 giờ và khoảng 80% liều dùng được đào thải qua nước tiểu sau 24 giờ. Đối với Ketamine, sau khi sử dụng sẽ chuyển hoá thành Norketamine và Dehydronorketamine. Trong đó, thời gian bán thải của Ketamine trong máu khoảng 2 đến 3 giờ và khoảng 90% liều dùng được đào thải qua nước tiểu sau 72 giờ. Tuy nhiên, thời gian bán thải và khả năng phát hiện Ketamine, Heroine hoặc các sản phẩm chuyển hoá của chúng trong mẫu nước tiểu còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như sau: Thời điểm sử dụng cuối cùng; Liều dùng, tần suất sử dụng hoặc một số yếu tố có thể làm gia tăng hoặc giảm mức độ đào thải chất ma túy và các sản phẩm chuyển hoá ra khỏi cơ thể.

Quá trình điều tra xác định: Trong ngày 09/10/2025, Lê Văn C cùng Lương Văn T1 đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/10/2025, khi Lê Văn C ship cơm đến cho Lương Văn T1, C đã rủ T1 mua ma túy Heroine về cùng sử dụng, T1 đồng ý. Cả hai thống nhất mỗi người sẽ góp 100.000 đồng, Chi là người đi mua ma túy, T1 đưa Chiền 100.000 đồng. Khoảng 14 giờ chiều cùng ngày, C bắt xe ôm đến khu vực đường Láng gần cầu vượt Ngã tư sở và gặp một người đàn ông (không xác định nhân thân lai lịch) rồi mua của người này 200.000 đồng ma túy Heroin, người này đưa cho C 01 gói giấy bạc bên trong chứa Heroine. Sau khi mua được ma túy,

C cất trong người rồi đi xe ôm về bãi vật liệu xây dựng gặp T1. C, T1 đi vào bên trong thùng xe Contenner cũ là nơi T1 ngủ nghỉ tại Bãi vật liệu xây dựng để cùng nhau sử dụng ma túy, tại đây còn có Lương Văn T2 là bạn của T1 được T1 rủ sử dụng ma túy cùng. Sau đó, T1 lấy phần giấy bạc trong bao thuốc lá Sài gòn xanh ra đưa cho C, C lấy một phần ma túy Heroine trong gói giấy bạc mua được đổ lên giấy bạc T1 đưa rồi châm lửa sử dụng trước, sử dụng xong Chiền tiếp tục châm lửa lên phần giấy bạc chứa ma túy đưa cho T1 hút bằng hình thức hút khói ma túy vào cơ thể, T1 sử dụng xong Chiền tiếp tục châm lửa lên phần giấy bạc cho T2 sử dụng. Tiếp tục quay vòng lần 2, C châm lửa đốt giấy bạc phần có ma túy để lần lượt Chiền, T1 và T2 cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong Chiền đi về nhà, số ma túy còn lại trong gói giấy bạc T1 cất giấu dưới đệm phòng ngủ của T1 trong thùng Contener.

Lần 2: Khoảng 18h ngày 09/10/2025, Lương Văn T1 gọi điện cho Lương Văn T2 và bảo T2 đi đón Lương Hồng K và Lương Văn D đến bãi vật liệu xây dựng chỗ T1 làm để ăn tối, uống rượu. Khoảng 19h T1, K, D và T2 cùng nhau ăn

cơm và uống bia đến khoảng 22h đêm, lúc này K đi ra ngoài gọi điện thoại. T1 lấy gói ma túy heroin cất giấu dưới đệm trong phòng ra rủ T2, D cùng sử dụng ma túy. T1 đốt hết số ma túy còn lại vào giấy bạc, dùng bật lửa nghiền nhỏ rồi lấy bật lửa đốt bên dưới giấy bạc cho khói ma túy bốc lên và đưa vào gần miệng D để D hít, tiếp theo T1 tự đốt lửa hơi khói lên và sử dụng, T1 sử dụng xong thì tiếp tục châm lửa cho T2 sử dụng. Khi T1, T2, D sử dụng ma túy thì K vẫn ở bên ngoài không biết sự việc.

Sau khi T1, T2, D sử dụng ma túy xong, khoảng 23 giờ đêm cùng ngày T2, D, K và T1 rủ nhau đến quán Karaoke Chacha số 48 phố Nhỏ, phường Tây Tựu, Hà Nội để hát Karaoke. Khi vào quán hát, nhân viên sắp xếp cho vào phòng 401. T1 yêu cầu quán gọi cho 4 nhân viên nữ là Đồng Hoài D, Phạm Thị Hương Q, Nguyễn Thị Thảo H, Nguyễn Thị Ánh V vào phục vụ hát và rót bia, thời gian hát ở quán các đối tượng không sử dụng ma túy. Đến khoảng 1 giờ 45 phút ngày 10/10/2025, tổ công tác Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an phối hợp Đoàn Cảnh sát đặc nhiệm số 1 Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động - Bộ Công an (K02) và Công an phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính quán hát như đã nêu trên. Tại cơ quan điều tra, Lương Văn T1 và Lê Văn C khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của các đối tượng phù hợp với lời khai những người liên quan, phù hợp với các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Các đối tượng đã tổ chức sử dụng ma túy hết nên cơ quan điều tra không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra xác định Lương Văn T1, Lê Văn C chưa có tiền án, tiền sự, không trong diện quản lý của chính quyền địa phương theo Điều 256a Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho Lê Văn C nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng.

Đối với Lương Văn T2, Lương Văn D là các đối tượng được T1, C rủ sử dụng ma túy cùng vào ngày 09/10/2025, T2 và D không tham gia vào việc tổ chức sử dụng ma túy mà chỉ là những người thụ hưởng. Xác minh tại địa phương các đối tượng không trong diện quản lý theo Điều 256a BLHS. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Bộ Công an (C04) đã bàn giao cho Công an phường Tây Tựu. Ngày 28/10/2025, Công an phường Tây Tựu, TP Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn T2, Lương Văn D về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144 năm 2021 của Chính phủ, mức phạt tiền 1.500.000 đồng. T2 và D đã nộp phạt xong. Đối với Đồng Hoài D, Nguyễn Thảo H, Phạm Thị Hương Q, Nguyễn Thị Ánh V, Lâm Xuân T, Đào Huy T, Tạ Quang H, Bùi Thu T, Bùi Thị D, Hoàng Văn T đều là nhân viên của quán Karaoke Chacha. Quá trình điều tra xác định các đối tượng không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 09/10/2025 nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Tuy nhiên quá trình xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu phát hiện: Đồng Hoài D, Phạm Thị Hương Q, Lâm Xuân T, Đào Huy T, Tạ Quang H, Bùi Thu T, Bùi Thị D, Hoàng Văn T đều dương tính với ma túy; xác minh tại địa phương xác định các đối tượng không trong diện quản lý theo điều 256a BLHS. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Bộ Công an (C04) đã bàn giao cho Công an

phường Tây Tựu. Ngày 28/10/2025, Công an phường Tây Tựu, TP Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đồng Hoài D, Phạm Thị Hương Q, Lâm Xuân T, Đào Huy T, Tạ Quang H, Bùi Thu Tr, Bùi Thị D, Hoàng Văn T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144 năm 2021 của Chính phủ, mức phạt tiền 1.500.000 đồng. Các đối tượng đã nộp phạt xong.

Đối với Lương Hồng K, Nguyễn Thảo H, Nguyễn Thị Ánh V khai nhận không sử dụng chất ma túy; xét nghiệm ma túy cho kết quả âm tính nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Quá trình điều tra xác định quán Karaoke ChaChaCha không tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quán có giấy phép đăng ký hộ kinh doanh mang tên Nguyễn Tiến Phương. Ngày 26/10/2025, Công an phường Tây Tựu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hoạt động kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự khi chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định 144 năm 2021 của Chính phủ, mức phạt tiền 20.000.000 đồng. Anh Phương đã nộp phạt xong.

Đối với 01 xe máy honda Wave biển kiểm soát 29Z6-2398 thu giữ của Lương Văn T1: T1 khai mua lại chiếc xe trên của anh Vương Duy L. Anh L trình bày: T1 là người làm thuê cho anh. Tháng 7/2024 anh đã bán chiếc xe trên cho Lương Văn T1. Nguồn gốc xe anh mua cuối năm 2020 tại chợ xe cũ Mỹ Đình của một người không quen biết. Qua tra cứu xác minh xác định đăng ký xe mang tên Phạm Dương T (Sinh năm: 1979- Trú tại: TDP Phúc L, phường Tây T, TP Hà Nội); xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Anh Phạm Dương T trình bày: Anh mua chiếc xe trên và đăng ký tên anh vào đầu năm 2008. Tháng 9/2020 do không có nhu cầu sử dụng nên anh đã bán xe cho một người (không xác định) tại chợ xe cũ Mỹ Đình, khi bán xe có viết giấy nhưng anh đã thất lạc, anh đã giao xe và đăng ký xe cho người đó. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chiếc xe trên xác định số khung số máy nguyên thủy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của Lương Văn T1. Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ: điện thoại và xe máy thu giữ của các bị can như đã nêu trên chuyển sang cơ quan Thi hành án để giải quyết theo quy định pháp luật

* Tại bản Cáo trạng số: 225/CT-VKSKV4 ngày 28/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4 - thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lương Văn T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Văn C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4 - thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm a,b khoản 2 Điều 255 đối với T1 và điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

+ Tuyên bố bị cáo Lương Văn T1 và Lê Văn C phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2025.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn T1: 01 chiếc điện thoại OPPO, màu xanh đen, gắn 01 sim, có số Imei1: 864338061612015; Imei2: 86433806612007, tại thời điểm bàn giao, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tình trạng máy, không xác định được số sim; 01 xe máy Honda Wave, màu đen, gắn BKS: 29Z6-2398. Xe có số máy: HC12E-0115859, số khung : RLHHC12068Y061167 là số nguyên thủy. Xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy móc bên trong. Thông số xe theo kết luận giám định số 4392/KL-KTHS ngày 14/5/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội; 01 Biên kiểm soát: BKS: 29Z6 – 2398, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn C: 01 chiếc điện thoại Realme, màu xanh, gắn 01 sim, có số Imei1: 860933070296638; Imei2: 860933070296620, tại thời điểm bàn giao, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tình trạng máy, không xác định được số sim, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, bị cáo Lương Văn T1 được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T1: Bà Lê Thu H, Trợ giúp viên pháp lý trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 đã truy tố. Tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức của bị cáo còn hạn chế, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Bản thân bị cáo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ông nội bị cáo là người có công với chأ mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án mức án nhẹ nhất. Về án phí hình sự sơ thẩm, căn cứ điểm đ khoản 1 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án đề nghị cho bị cáo Lương Văn T1 được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Văn T1 không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý; Đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa không tranh luận gì thêm.

* Lời nói sau cùng, bị cáo Lương Văn T1 và bị cáo Lê Văn C thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bản thân các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy nhưng bị cáo Lương Văn T1 và Lê Văn C vẫn cố ý thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể: Bị cáo Lương Văn T1 cùng Lê Văn C góp số tiền 200.000 đồng để Chiến đi mua ma túy Heroin về để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Lần 1 vào hồi 12h30 phút ngày 09/10/2025, tại bãi vật liệu xây dựng nơi Lương Văn T1 làm việc thuộc tổ dân phố Trung 7, phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội, Lương Văn T1, Lê Văn C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có Lương Văn T2 tham gia. Khoảng 22h ngày 09/10/2025, cũng tại bãi vật liệu xây dựng trên, Lương Văn T1 đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Lương Văn T2, Lương Văn D.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T1 và Lê Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn T1 và Lê Văn C cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo Lương Văn T1 bị truy tố theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Văn C bị truy tố theo quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4 truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn T1 và Lê Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo T1 là người dân tộc thiểu số, có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân người phạm tội: Bị cáo Lương Văn T1 và Lê Văn C chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị Lương Văn T1 và Lê Văn C cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ; Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

[7] Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Bị cáo Lương Văn T1 và Lê Văn C đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Văn C cơ quan điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lương Văn T2, Lương Văn D là các đối tượng được T1, C rủ sử dụng ma túy cùng vào ngày 09/10/2025, T2 và D không tham gia vào việc tổ chức sử dụng ma túy mà chỉ là những người thụ hưởng. Xác minh tại địa phương các đối tượng không trong diện quản lý theo Điều 256a BLHS. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Bộ Công an (C04) đã bàn giao cho Công an phường Tây Tựu. Ngày 28/10/2025, Công an phường Tây Tựu, TP Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn T2, Lương Văn D về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144 năm 2021 của Chính phủ, mức phạt tiền 1.500.000 đồng. T2 và D đã nộp phạt xong. Đối với Đồng Hoài D,

Nguyễn Thảo H, Phạm Thị Hương Q, Nguyễn Thị Ánh V, Lâm Xuân T, Đào Huy T, Tạ Quang H, Bùi Thu T, Bùi Thị D, Hoàng Văn T đều là nhân viên của quán Karaoke Chacha. Quá trình điều tra xác định các đối tượng không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 09/10/2025 nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Tuy nhiên quá trình xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu phát hiện: Đồng Hoài D, Phạm Thị Hương Q, Lâm Xuân T, Đào Huy T, Tạ Quang H, Bùi Thu T, Bùi Thị D, Hoàng Văn T đều dương tính với ma túy; xác minh tại địa phương xác định các đối tượng không trong diện quản lý theo điều 256a BLHS. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Bộ Công an (C04) đã bàn giao cho Công an phường Tây Tựu. Ngày 28/10/2025, Công an phường Tây Tựu, TP Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đồng Hoài D, Phạm Thị Hương Q, Lâm Xuân T, Đào Huy T, Tạ Quang H, Bùi Thu T, Bùi Thị D, Hoàng Văn T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144 năm 2021 của Chính phủ, mức phạt tiền 1.500.000 đồng. Các đối tượng đã nộp phạt xong.

Đối với Lương Hồng K, Nguyễn Thảo H, Nguyễn Thị Ánh V khai nhận không sử dụng chất ma túy; xét nghiệm ma túy cho kết quả âm tính nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra xác định quán Karaoke ChaChaCha không tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quán có giấy phép đăng ký hộ kinh doanh mang tên Nguyễn Tiến Phương. Ngày 26/10/2025, Công an phường Tây Tựu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hoạt động kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự khi chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định 144 năm 2021 của Chính phủ, mức phạt tiền 20.000.000 đồng. Anh Phương đã nộp phạt xong.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn T1: 01 chiếc điện thoại OPPO, màu xanh đen, gắn 01 sim, có số Imei1: 864338061612015; Imei2: 86433806612007, tại thời điểm bàn giao, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tình trạng máy, không xác định được số sim; 01 xe máy Honda Wave, màu đen, gắn BKS: 29Z6-2398. Xe có số máy: HC12E-0115859, số khung : RLHHC12068Y061167 là số nguyên thủy. Xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy móc bên trong. Thông số xe theo kết luận giám định số 4392/KL-KTHS ngày 14/5/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội; 01 Biên kiểm soát: BKS: 29Z6 – 2398, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn C: 01 chiếc điện thoại Realme, màu xanh, gắn 01 sim, có số Imei1: 860933070296638; Imei2: 860933070296620, tại thời điểm

bàn giao, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tình trạng máy, không xác định được số sim, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Lương Văn T1 là người dân tộc thiểu số được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm a,b khoản 2 Điều 255 đối với bị cáo Lương Văn T1; điểm b khoản 2 Điều 255 đối với bị cáo Lê Văn C; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47, Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015; Các Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo **Lương Văn T1 và bị cáo Lê Văn C** phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2025.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo Lương Văn T1 và bị cáo Lê Văn C 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn T1: 01 chiếc điện thoại OPPO, màu xanh đen, gắn 01 sim, có số Imei1: 864338061612015; Imei2: 86433806612007, tại thời điểm bàn giao, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tình trạng máy, không xác định được số sim; 01 xe máy Honda Wave, màu đen, gắn BKS: 29Z6-2398. Xe có số máy: HC12E-0115859, số khung : RLHHC12068Y061167 là số nguyên thủy. Xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy móc bên trong. Thông số xe theo kết luận giám định số 4392/KL-KTHS ngày

14/5/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội; 01 Biên kiểm soát: BKS: 29Z6 – 2398, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn C: 01 chiếc điện thoại Realme, màu xanh, gắn 01 sim, có số Imei1: 860933070296638; Imei2: 860933070296620, tại thời điểm bàn giao, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tình trạng máy, không xác định được số sim, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 4 - Hà Nội theo “Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng” số 558 ngày 30 tháng 6 năm 2026 giữa Công an thành phố Hà Nội và Phòng thi hành án Dân sự Khu Vực 4 - Hà Nội.

*** Về án phí:**

Bị cáo Lương Văn T1 được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4- Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội
- Trại giam T16 – Bộ Công an;
- Phòng THA dân sự Khu Vực 4 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội
- UBND xã Phú Lệ, tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

